TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày: 22-02-2019
V*ề việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành;

2. Ông Phạm Xuân Đính.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên toà: Bà Đỗ Thị Nở – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/TB-TLVA ngày 01/10/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 07/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Tống Thanh D, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 4, Ấp H, thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước. (có mặt)

2.Bị đơn: Anh Hà Văn Duy Ngh, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Khu phố T, thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước; (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 4, Ấp H, thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

4. *Người làm chứng*: Ông Vũ Thế B, sinh năm: 1976, địa chỉ cư trú: Ấp 01, xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/9/2018, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Tống Thanh D và tại phiên tòa trình bày:

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2018, Ông Tống Thanh D có cho Anh Hà Văn Duy Ngh vay số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Khi vay thì hai bên có làm hợp đồng vay tiền, hợp đồng làm 01 bản do Ông Tống Thanh D giữ. Khi anh Nghđến vay tiền thì có ông Vũ Thế B, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước chứng kiến vì chính ông Bình dẫn anh Nghđến vay tiền. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ thì anh Nghkhông có thiện chí trả nợ mặc dù ông D đã nhiều lần liên hệ nhưng anh Nghvẫn tránh mặt không trả. Nay Ông Tống Thanh D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nghphải trả số tiền nợ gốc 50.000.000đồng và tiền lãi theo quy định tính từ khi anh Nghvi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - bị đơn Hà Văn Duy Ngh không có ý kiến trình bày và Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Ngh do đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghiã vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy T rtrong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2018, chồng của bà Trlà Ông Tống Thanh D cho anh Nghvay số tiền 50.000.000đồng, đây là khoản tiền chung của vợ chồng nhưng do ông D quản lý và cho anh Nghvay. Nay bà Trthống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông D, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nghphải trả số tiền nợ gốc 50.000.000đồng và tiền lãi theo quy định tính từ khi anh Nghvi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi giải quyết xong vụ án cho vợ chồng bà Trang, ông D.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

- Bị đơn Anh Hà Văn Duy Ngh vắng mặt không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm ở những nội dung sau: Tuân thủ đúng quy định pháp luật về nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, sự có mặt của các thành viên HĐXX và thư ký phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Anh Dũng, buộc Anh Hà Văn Duy Ngh có nghĩa vụ trả cho ông Tống Anh Dũng số tiền nợ gốc và tiền lãi theo quy định . Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]***Về thủ tục tố tụng***:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Anh Hà Văn Duy Ngh phải trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và yêu cầu trả tiền lãi theo lãi suất 0,75%/tháng kể từ 28/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại các điều 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn Anh Hà Văn Duy Ngh có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chơn Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]*Về thời hiệu khởi kiện*: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo giấy mượn tiền ghi ngày 28/6/2018, thời hạn trả nợ là 28/8/2018 tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện là ngày 01/10/2018 nên đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 159 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 154 của Bộ luật dân sự.

[1.4] *Về sự có mặt của các đương sự*: Nguyên đơn ông Tống Anh D có mặt; Bị đơn Anh Hà Văn Duy Ngh vắng mặt đến lần thứ hai, do đó HĐXX vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. ***Về nội dung vụ án***: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tống Anh Dũng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. *Về yêu cầu trả nợ gốc*: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay tiền ngày 28/6/2018 có chữ ký của Anh Hà Văn Duy Ngh ký và ghi rõ họ tên Hà Văn Duy Nghĩa có nội dung: "*Bên A (nguyên đơn) đồng ý cho bên B(bị đơn) vay tiền. Bằng số: 50.000.000đồng...*"cũng như lời trình bày của người làm chứng ông Vũ Thế B trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2018: *"Do anh Nghhay vào Ủy ban nhân dân xã Minh Thành liên hệ công tác nên có hỏi tôi có biết ai cho vay tiền hay không vì anh Nghđang cần gấp tiền để làm ăn, do tin tưởng anh Ng nay đang là công an và tôi cũng biết anh D có tiền nên tôi có dẫn anh Nghđến gặp ông D để anh Ngh vay tiền. Vào ngày 28 tháng 6 năm 2018 thì Ngh và tôi có đến nhà anh D để Ngh vay tiền của anh D , Ngh vay của anh D số tiền 50.000.000 đồng, hai bên có viết Hợp đồng cho vay tiền, do ông D viết và Nghĩa viết và ký tên phía người vay, còn tôi ký tên phía người làm chứng"*. Như vậy, có căn cứ để khẳng định việc anh Hà Văn Duy Ngh có vay của Ông Tống Thanh D số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng là sự thật. Nay quá thời hạn trên nhưng anh Ngh không trả nên ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nghphải trả số tiền nợ 50.000.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì anh Nghđều không có mặt và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện đã trả cho ông D số tiền nợ này. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[2.2]. *Xét yêu cầu trả lãi*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn cho rằng khi cho vay hai bên không thỏa thuận tiền lãi nhưng do bị đơn chậm trả nên nay yêu cầu tính lãi theo lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước quy định là 0,75%/tháng kể từ thời điểm hứa trả là ngày 28/8/2018

đến khi xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: "*Hợp đồng cho vay tiền ngày 28/6/2018*", thể hiện hợp đồng vay tài sản (tiền) của hai bên là có thật, đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không thỏa thuận lãi theo quy định tại điều 470 Bộ Luật dân sự năm 2015 và do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán, nên cần áp dụng khoản 4 điều 466 bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi theo mức lãi là 10%/năm, tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi 9%/năm (tương ứng 0,75%/tháng) thấp hơn mức lãi theo quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên được chấp nhận.

Cụ thể số tiền lãi được tính như sau: 50.000.000đồng x 0,75% x 5 tháng 24 ngày (từ 28/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2019) = 2.175.000đồng

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Anh Hà Văn Duy Ngh phải có nghĩa vụ trả cho Ông Tống Thanh D số tiền 52.175.000đồng.

[2.3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí mà được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Dũng là 52.175.000đồng x 5% = 2.608.750đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 357,463,466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 27 Nghị quyết 326/2017/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Tống Thanh D.

Buộc Anh Hà Văn Duy Ngh phải có nghĩa vụ trả cho Ông Tống Thanh D, bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 52.175.000đồng (Năm mươi hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hà Văn Duy Ngh phải chịu 2.608.750đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

trả lại cho ông Tống Thanh D số tiền 1.255.312 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009670 ngày 01/10/2018.

*3.*Về quyền kháng cáo*:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh – VKSND tỉnh**;***
- *VKSND huyện Chơn Thành;*
- *Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS+VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà